

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DIỄN CHÂU
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 85/2021/HSST

Ngày: 30/3/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bạch Hưng Thành.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Công Hải và bà Nguyễn Thị Dung.

- Thư ký phiên toà: Bà Cao Thị Vân - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Hân - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2021, tại phòng xử án Toà án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 78/2021/TLST-HS ngày 27 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 122/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Thăng L** - Tên gọi khác: Không; sinh ngày 13 tháng 10 năm 1989 tại huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm Hoàng L T, xã D H, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng; con ông Lê Văn M (đã chết) và bà Vũ Thị H; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/11/2020 đến nay (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Mai Thị T, sinh năm 1992; nơi cư trú: Xóm Hà Đông, xã Diễn Hoàng, Diễn Châu, Nghệ An (có mặt).

- Người chứng kiến: Anh Chu Văn T (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 00 phút ngày 12/11/2020, Lê Thăng L đang ở nhà thì nhận được điện thoại của một người đàn ông tên T, người xã Diên Đ, DChâu, NAn hỏi: “Có lấy được hàng không, lấy ít ta ngồi?”. Nghĩa là T nói L mua ma túy về cùng sử dụng, L trả lời: “Có”. Sau đó L điều khiển xe máy Honda Wave anpha màu xanh, biển kiểm soát 36N3-3206 đến khu vực cổng Bệnh viện đa khoa PD tại xã DYên, DChâu thì gặp một người đàn ông làm nghề xe lai. L hỏi người đàn ông đó: “Có đi lấy được đá hay hồng chi không?”, nghĩa là L hỏi có mua được ma túy không thì người đó trả lời: “Có”. Sau đó, L đưa cho người này 500.000 đồng, người đàn ông đó cầm lấy tiền và bảo L đứng chờ. Khoảng 10 phút sau, người đó quay lại và đưa cho L một gói nilon màu trắng, bên trong có chứa 5 viên nén màu hồng, L bỏ vào túi áo bên trái đang mặc trên người rồi đi ra khu vực xã Diên Đoài để rửa Tâm cùng sử dụng. Đến khoảng 18 giờ 45 phút cùng ngày, khi L đi đến khu vực đường liên xóm thuộc xóm Xuân Đ xã DĐoài, huyện DChâu, tỉnh N An thì bị tổ công tác Công an xã D Trường, huyện DChâu kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, thu giữ tại túi áo bên trái đang mặc trên người của Long 01 gói bên ngoài được gói nilon màu trắng bên trong có chứa 05 viên nén màu hồng nghi là ma túy.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại ngày 02/11/2020 của Công an huyện DChâu và Bản kết luận giám định số 1480/KL-PC09 (Đ2-MT) ngày 11/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N An kết luận: mẫu viên nén màu hồng thu giữ của Lê Thăng L gửi tới giám định là ma túy (Methamphetamine), có tổng khối lượng là 0,53 gam.

Tại bản cáo trạng số 31/CT-VKSDC ngày 25/01/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện DChâu, tỉnh N An truy tố Lê Thăng L về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 điều 249 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt Lê Thăng L từ 15 tháng đến 18 tháng tù; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Về xử lý vật chứng: đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau khi giám định; trả lại cho chị Mai Thị Tuyền chiếc xe máy biển kiểm soát 36N3-3206, đã qua sử dụng.

Bị cáo nhận tội, không tranh luận gì và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện DC, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, Lê Thăng L hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp nội dung cáo trạng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được cũng như các chứng cứ, tài liệu điều tra khác đã được thu thập hợp pháp. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận vào khoảng 18 giờ 45 phút ngày 02/11/2020, tại khu vực đường liên xóm thuộc xóm X Đ, xã D Đ, huyện D C, tỉnh N An, bị cáo Lê Thăng L đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,53 gam ma túy (Methamphetamine), nhằm mục đích sử dụng. Hành vi của bị cáo đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện D C truy tố và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội; làm ảnh hưởng đến sức khỏe của con người và sự duy trì nòi giống của dân tộc. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội có tính chất nghiêm trọng với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo nhận thức được tác hại to lớn của ma túy, nó thực sự là một hiểm họa lớn đối với con người và xã hội, làm xói mòn đạo đức lối sống, đồng thời là căn nguyên làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Trong tình hình hiện nay, tội phạm về ma túy trên địa bàn huyện nhà xảy ra nhiều với tính chất, mức độ ngày càng nghiêm trọng hơn. Vì thế cần phải xử

phạt nghiêm và cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào.

Bị cáo có nhân thân tốt. Quá trình điều tra và tại phiên tòa khai báo thành khẩn, biết ăn năn hối cải. Vì vậy cần áp dụng tình tiết quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ phần nào mức hình phạt cho bị cáo với mức hình phạt như đề xuất của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[5] Về hình phạt bổ sung: bị cáo thực hiện hành vi phạm tội không vì mục đích vụ lợi. Bản thân bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng. Vì vậy xét miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: 0,53 gam ma túy (Methamphetamine), đã sử dụng hết 0,2 gam để giám định, còn lại 0,33 gam cùng gói nilon màu trắng, và phong bì thư niêm phong ban đầu là vật chứng cấm lưu hành, không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Chiếc xe máy là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của chị Mai Thị T. Chị T không biết bị cáo mượn xe sử dụng vào việc phạm tội nên cần tuyên trả cho chị Tuyền.

[7] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

[8] Đối với người đàn ông tên T, người xã D Đ, DC, N An là người gọi điện thoại rủ rê Lê Thăng L mua ma túy để sử dụng và người đàn ông làm nghề xe lai là người bán ma túy cho L (theo lời khai của L), do không xác định được tên tuổi, địa chỉ cụ thể, nên không có căn cứ xác minh xử lý.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Lê Thăng L 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 02/11/2020).

- Việc xử lý vật chứng: căn cứ khoản 1 điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu 01 phong bì thư niêm phong, bên trong có chứa 03 viên nén màu hồng có đặc điểm giống nhau nghi là ma có tổng khối lượng 0,33 gam; 01 gói nilon màu trắng; 01 phong bì thư niêm phong ban đầu để tiêu hủy.

Trả lại cho chị Mai Thị T 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave Anpha, màu xanh, biển kiểm soát 36N3-3206 đã qua sử dụng.

Vật chứng hiện đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện DChâu, tỉnh N An theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 05/02/2021.

- Án phí: Bị cáo Lê Thăng L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- VKSND huyện D Châu;
- THA Hình sự huyện D Châu;
- THA Dân sự huyện D Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh N An;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Bạch Hưng Thành

